

Số: 07 /2002/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2002

THÔNG TƯ

Hướng dẫn triển khai Quyết định số 72/2002/QĐ-TTg ngày 10/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thống nhất dùng Bộ mã các ký tự chữ Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 trong trao đổi thông tin điện tử giữa các tổ chức của Đảng và Nhà nước

Căn cứ Quyết định số 72/2002/QĐ-TTg ngày 10/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thống nhất dùng Bộ mã các ký tự chữ Việt theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 (Bộ mã TCVN 6909:2001) trong trao đổi thông tin điện tử giữa các tổ chức của Đảng và Nhà nước (sau đây gọi tắt là Quyết định 72/2002/QĐ-TTg).

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn triển khai việc thực hiện Quyết định nói trên tại các tổ chức của Đảng và, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương việc chuyển đổi như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

I. Những ứng dụng sau đây bắt buộc chuyển đổi sang Bộ mã TCVN 6909:2001

1. Các ứng dụng tin học hóa văn phòng.
2. Các trao đổi thông tin chữ Việt trên các mạng máy tính, kể cả mạng Internet, Intranet của các tổ chức Đảng và Nhà nước.

3. Các giao dịch, dịch vụ sử dụng thông tin điện tử của các tổ chức Đảng và Nhà nước với nhân dân có sử dụng máy tính một cách trực tuyến hoặc không trực tuyến.
4. Các trang web thông tin chữ Việt.

II. Chuyển đổi các hồ sơ lưu trữ điện tử và các cơ sở dữ liệu

Việc chuyển đổi các hồ sơ lưu trữ điện tử và các cơ sở dữ liệu đã lưu trữ theo các bộ mã khác với Bộ mã TCVN 6909:2001 của các tổ chức Đảng và Nhà nước sẽ được thực hiện từng bước sang Bộ mã TCVN 6909:2001 tùy theo tính cấp bách, qui mô và phạm vi phục vụ, nhu cầu của từng tổ chức. Phần lớn các hồ sơ lưu trữ điện tử không cần chuyển ngay sang Bộ mã TCVN 6909:2001 mà sẽ dùng các công cụ chuyển đổi khi có nhu cầu tra cứu.

Việc chuyển đổi các hồ sơ lưu trữ điện tử và các cơ sở dữ liệu phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và thiết thực.

CHƯƠNG II NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ

I. Những hoạt động liên quan đến việc chuyển đổi

1. Những hoạt động liên quan đến việc chuyển đổi văn bản điện tử và trang Web:

- Tổ chức tập huấn liên quan đến việc chuyển đổi.
- Khảo sát, đánh giá hệ thống các văn bản đang dùng hàng ngày và các trang Web.
- Sao lưu thông tin, dữ liệu (nếu cần).
- Chuyển đổi dữ liệu văn bản và trang Web.
- Kiểm tra văn bản, hệ thống và trang Web sau khi đã được chuyển đổi.

2. Những hoạt động liên quan đến việc chuyển đổi các hồ sơ lưu trữ điện tử và các cơ sở dữ liệu:

- Khảo sát và đánh giá các hồ sơ lưu trữ điện tử, cơ sở dữ liệu và đưa ra mức ưu tiên lựa chọn các hồ sơ lưu trữ điện tử và cơ sở dữ liệu cần chuyển đổi và lịch trình chuyển đổi.
- Xác định các vấn đề công nghệ cần giải quyết để chuyển đổi cơ sở dữ liệu và phần mềm tương ứng để xác định các công cụ chuyển đổi phù hợp.
- Xác định lựa chọn và chuyển đổi phần mềm.
- Lưu trữ các dữ liệu cần chuyển đổi.
- Chuyển đổi thử nghiệm hồ sơ lưu trữ điện tử và cơ sở dữ liệu được lựa chọn sang Bộ mã TCVN 6909:2001.
- Kiểm tra thử nghiệm các hồ sơ lưu trữ điện tử và các cơ sở dữ liệu đã được chuyển đổi sang Bộ mã TCVN 6909:2001 trong một thời gian thích hợp tùy thuộc vào mức độ phức tạp của từng ứng dụng.
- Chuyển chính thức sang Bộ mã TCVN 6909:2001.

II. Dạng biểu diễn ký tự khi triển khai Bộ mã TCVN 6909:2001

Để đảm bảo việc trao đổi thông tin văn bản điện tử thông suốt trong các tổ chức của Đảng và Nhà nước, dạng biểu diễn quy định dùng để trao đổi thông tin văn bản điện tử là dạng biểu diễn ký tự dựng sẵn.

Đối với dạng biểu diễn ký tự khác dạng ký tự dựng sẵn trong Bộ mã TCVN 6909:2001 của các cơ sở dữ liệu:

1. Khi trao đổi dưới dạng văn bản điện tử giữa các cơ quan Đảng và Nhà nước đều phải chuyển đổi sang dạng ký tự dựng sẵn trong Bộ mã TCVN 6909:2001.
2. Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ có hướng dẫn đối với việc sử dụng các dạng biểu diễn ký tự trong Bộ mã TCVN 6909: 2001 cho cơ sở dữ liệu và trao đổi thông tin không dưới dạng văn bản điện tử từ các cơ sở dữ liệu.

III. Những công cụ và phần mềm hỗ trợ Bộ mã TCVN 6909:2001

Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ nêu ra các tiêu chuẩn công nghệ cho các công cụ và phần mềm hỗ trợ Bộ mã TCVN 6909:20001. Trên cơ sở đó các đơn vị lựa chọn các công cụ và phần mềm phù hợp với ứng dụng và điều kiện cụ thể của mình.

Đối với một số công cụ và phần mềm cơ bản hỗ trợ Bộ mã TCVN 6909:2001 dùng chung trong các cơ quan Đảng và Nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ cung cấp để sử dụng miễn phí cho các đơn vị. Trước mắt Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp phần mềm dùng chung miễn phí cho các đơn vị và công cụ chuyển đổi cho soạn thảo văn bản, bảng tính, trình diễn, thư tín điện tử, soạn thảo và hiển thị trên trang Web.

Các công cụ và phần mềm dùng chung cho các cơ quan Đảng và Nhà nước đối với những ứng dụng bắt buộc phải chuyển đổi được nêu trong Điểm I, Chương I của Thông tư này phải có các tính năng sau:

1. Bộ gõ tiếng Việt (còn gọi là chương trình bàn phím tiếng Việt) theo Bộ mã TCVN 6909:2001.

2. Các công cụ và phần mềm có các tính năng:

- Bộ chuyển mã (giữ nguyên các định dạng, đối tượng trong văn bản) từ các bộ mã chữ Việt hiện đang quen dùng trong nước sang Bộ mã TCVN 6909:2001 theo dạng biểu diễn kí tự dựng sẵn. Bộ chuyển mã cho các ứng dụng như: soạn thảo văn bản, bảng tính, trình diễn, thư tín điện tử, soạn thảo và hiển thị trên trang Web.

- Cách bỏ dấu quy định trong Quyết định số 240/QĐ ngày 5/3/1984 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trật tự sắp xếp tiếng Việt theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học Việt Nam xuất bản năm 2001.

Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm cung cấp công cụ và phần mềm cơ bản dùng chung cho các cơ quan Đảng và Nhà nước đối với những ứng dụng bắt buộc phải chuyển đổi được nêu trong Điểm I, Chương I của Thông tư này theo phương thức sau:

- Công cụ và phần mềm trong đĩa CD - ROM kèm theo tài liệu hướng dẫn cho một đơn vị đầu mối triển khai công tác chuyển đổi sang Bộ mã TCVN 6909:2001 của các Bộ, ngành và địa phương.

- Các đơn vị triển khai thuộc, Bộ, ngành và địa phương tùy thuộc vào điều kiện thực tế của Bộ, ngành và địa phương mình mà có những hình thức cung cấp phù hợp cho các đơn vị trực thuộc của mình.

- Bộ Khoa học và Công nghệ cũng cung cấp công cụ và phần mềm cơ bản dùng chung hỗ trợ Bộ mã TCVN 6909:2001 tại Website: www.itvietnam.gov.vn để các đơn vị thực hiện thuộc các Bộ, ngành và địa phương có thể truy cập và lấy về.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện tốt các công việc sau:

1. Có một tổ chức thích hợp của Bộ, Ngành và địa phương làm đầu mối triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định 72/2002/QĐ-TTg. Thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức nêu trên để phối hợp công tác.

2. Tổ chức đánh giá thực trạng và mức độ ảnh hưởng của việc chuyển đổi sang Bộ mã TCVN 6909:2001.

3. Xây dựng kế hoạch và tiến độ triển khai đối với việc chuyển đổi sang Bộ mã TCVN 6909:2001 tại Bộ, ngành và địa phương mình.

4. Tổ chức tập huấn về xây dựng kế hoạch và kinh phí triển khai, các công cụ chuyển đổi và các phần mềm cơ bản dùng chung cho các đơn vị thuộc Bộ, Ngành và địa phương.

5. Tổ chức triển khai thực nghiệm tại một hoặc một số đơn vị để rút kinh nghiệm.

6. Tổ chức triển khai đồng loạt.

7. Giám sát, kiểm tra đôn đốc các tổ chức của Đảng và Nhà nước trong phạm vi của Bộ, ngành và địa phương về việc triển khai thực hiện Quyết định 72/2002/QĐ-TTg.

8. Tổng kết và báo cáo kết quả triển khai. Xác định những vấn đề tồn tại và kiến nghị các biện pháp giải quyết.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này có hiệu lực 15 ngày kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện có các vấn đề vướng mắc nảy sinh, đề nghị các Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ, các Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- PTT. Phạm Gia Khiêm;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ban chỉ đạo CNTT các cơ quan Đảng;
- Ban điều hành Đề án 112;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Văn phòng Chính phủ;
- PCN VPCP Trần Quốc Toàn;
- Sở KH-CNMT các tỉnh, thành phố;
- Lưu VT, CNTT.